

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

**Thông số độ sâu luồng vào cảng, vùng quay tàu và khu nước trước
cảng nhà máy đóng bao trạm phân phối xi măng Xuân Thành và
cảng chuyên dùng**

KHA-04-2019.

Vùng biển: Tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ đơn đề nghị số 24/XT-KH ngày 09 tháng 3 năm 2019 của Công ty cổ phần Xuân Thành Khánh Hòa, về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải độ sâu luồng vào cảng, vùng quay tàu và khu nước trước cảng nhà máy đóng bao trạm phân phối xi măng Xuân Thành và cảng chuyên dùng và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát độ sâu luồng vào cảng, vùng quay tàu và khu nước trước cảng nhà máy đóng bao trạm phân phối xi măng Xuân Thành và cảng chuyên dùng độ sâu bằng mét tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cảng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
K1	12 ⁰ 30'42,57"N	109 ⁰ 14'45,64"E	12 ⁰ 30'38,85"N	109 ⁰ 14'52,08"E
K2	12 ⁰ 30'44,35"N	109 ⁰ 14'44,83"E	12 ⁰ 30'40,63"N	109 ⁰ 14'51,26"E
K3	12 ⁰ 30'47,56"N	109 ⁰ 14'52,07"E	12 ⁰ 30'43,84"N	109 ⁰ 14'58,51"E
K4	12 ⁰ 30'44,98"N	109 ⁰ 14'51,08"E	12 ⁰ 30'41,26"N	109 ⁰ 14'57,52"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt từ 6,0m trở lên.

2. Trong phạm vi khảo sát độ sâu luồng vào Cảng nhà máy đóng bao trạm phân phối xi măng Xuân Thành được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
L1	12 ⁰ 30'49,85"N	109 ⁰ 14'55,70"E	12 ⁰ 30'46,12"N	109 ⁰ 15'02,14"E
L2	12 ⁰ 30'53,95"N	109 ⁰ 15'07,54"E	12 ⁰ 30'50,23"N	109 ⁰ 15'13,98"E
L3	12 ⁰ 30'55,36"N	109 ⁰ 15'14,93"E	12 ⁰ 30'51,64"N	109 ⁰ 15'21,36"E
L4	12 ⁰ 30'54,59"N	109 ⁰ 15'22,40"E	12 ⁰ 30'50,87"N	109 ⁰ 15'28,84"E

L5	12°30'53,65"N	109°15'26,11"E	12°30'49,93"N	109°15'32,55"E
L6	12°30'53,92"N	109°15'33,01"E	12°30'50,19"N	109°15'39,45"E
L7	12°30'55,86"N	109°15'25,34"E	12°30'52,14"N	109°15'31,78"E
L8	12°30'57,51"N	109°15'18,93"E	12°30'53,79"N	109°15'25,37"E
L9	12°30'57,64"N	109°15'14,82"E	12°30'53,91"N	109°15'21,26"E
L10	12°30'57,16"N	109°15'10,74"E	12°30'53,44"N	109°15'17,18"E
L11	12°30'54,97"N	109°15'04,50"E	12°30'51,25"N	109°15'10,94"E
L12	12°30'48,17"N	109°15'02,06"E	12°30'48,17"N	109°15'02,06"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt từ 7,1m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn tâm O1 có đường kính 240m và tâm có tọa độ tại vị trí như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
O1	12°30'49,34"N	109°14'51,25"E	12°30'45,62"N	109°14'57,69"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt từ 5,8m trở lên.

4. Trong phạm vi rà quét chướng ngại luồng vào cảng, vũng quay tàu và khu nước trước cảng nhà máy đóng bao trạm phân phối xi măng Xuân Thành và cảng chuyên dùng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên, không phát hiện chướng ngại vật.

Số liệu thông báo hàng hải nêu trên căn cứ báo cáo khảo sát địa hình số 03/2019/KSDH kèm theo bình đồ độ sâu tỷ lệ 1/1000 có ký hiệu XMXT_1901 và XMXT_1902; Bình đồ rà quét chướng ngại vật tỷ lệ 1/2000 có ký hiệu RQXMXT_1901 do Công ty TNHH Khảo sát Phú An đo đạc hoàn thành tháng 3 năm 2019.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Công ty cổ phần Xuân Thành Khánh Hòa. / *CMH*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải Nha Trang;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH ^{Nhiệm}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo.

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường sông phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam (NASOS)
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC)
 - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Công ty CP Hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)
 - Cty CP VT biển & Hợp tác LĐ Q tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang
- 8 Hiệp hội Cảng biển Việt Nam
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 11 Đài Thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (VITRANSCHART)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
- 20 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 23 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 24 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 25 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 26 Cty Bảo đảm ATHH Nam Trung Bộ
- 27 Đài Thông tin Duyên hải Cam Ranh
- 28 Đài Thông tin Duyên hải Nha Trang
- 39 Cty TNHH MTV Hoa tiêu KV VIII
- 30 Sở GTVT và PTNT tỉnh Khánh Hòa
- 31 Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa
- 32 Công ty Cổ phần Xuân Thành Khánh Hòa

001
TỔ
GT
DÀN
MIẾ
AUT

1383791.3

608727.3

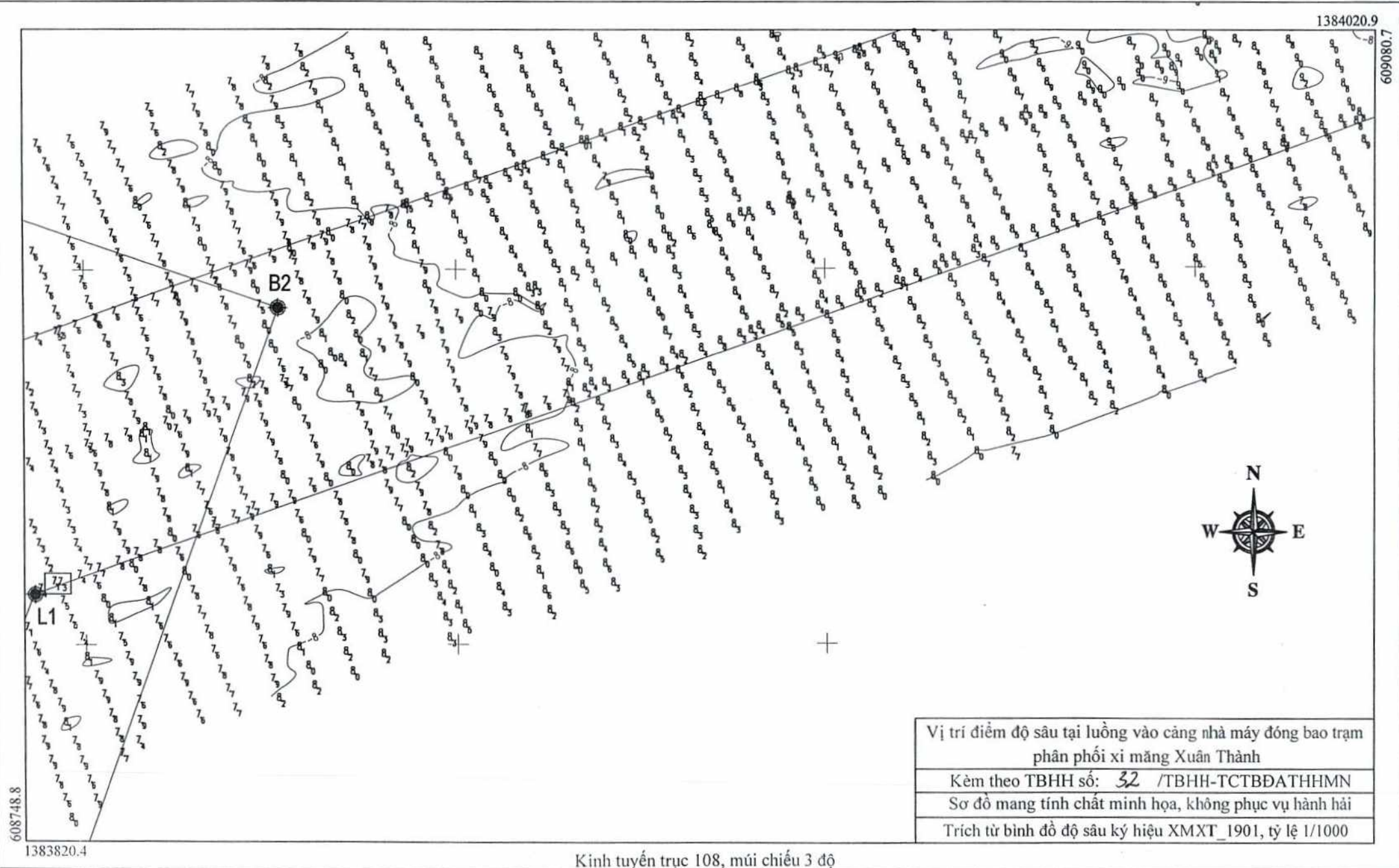


Vị trí điểm độ sâu tại khu nước trước cảng nhà máy đóng bao trạm phân phối xi măng Xuân Thành
Kèm theo TBHH số: <u>32</u> /TBHH-TCTBĐATHHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu XMXT_1901, tỷ lệ 1/1000

608395.4

1383590.8

Kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3 độ



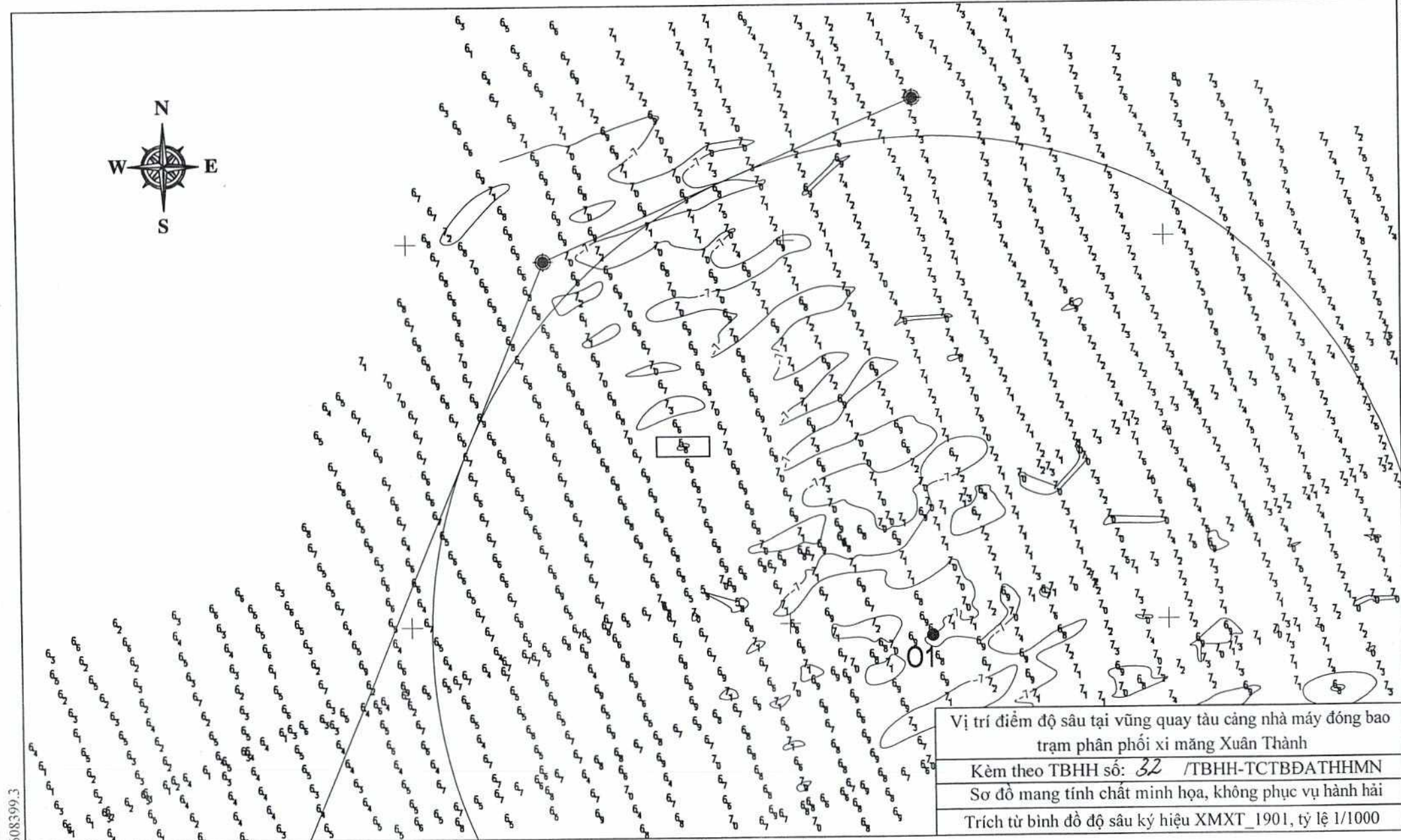
Vị trí điểm độ sâu tại luồng vào cảng nhà máy đóng bao trạm
phân phối xi măng Xuân Thành

Kèm theo TBHH số: 32 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu XMXT_1901, tỷ lệ 1/1000

Kính tuyến trục 108, múi chiều 3 độ



Vị trí điểm độ sâu tại vùng quay tàu cảng nhà máy đóng bao
trạm phân phối xi măng Xuân Thành

Kèm theo TBHH số: 32 /TBHH-TCTBĐATHHNM
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu XMXT_1901, tỷ lệ 1/1000